TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-PT
Ngày: 15 - 02 - 2023
V/v "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: ông Lê Tự

ông Phạm Tồn

- *Thư ký phiên tòa*: bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án dân sự thụ lý số 181/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 577/2023/QĐ-PT ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: ông Diệp Minh T; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên toà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Thái Quốc V - Công ty L2; địa chi: 27 N, phường H, quận C, thành phô Đà Nẵng, có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở: thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Lê Công T1; địa chỉ: thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên toà.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/10/2021 và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N thể hiện:

Gia đình ông Diệp Minh L có thửa đất số 327, tờ bản đồ số 10 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số BH 750018 được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện H cấp ngày 29/6/2012 tại thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Theo thông báo số 602/TB-PLWB ngày 15/9/2021 của Công ty Cổ phần Đ Công ty Đ) cho biết thời gian thi công tuyến đường dây 220kv Hướng T - Lao Bảo. Sau khi gia đình tôi nhận được văn bản nêu trên, ngày 15/9/2021 Công ty Đ đã thi công đường dây 220kv đi qua lô đất gia đình đang sử dụng làm nhà ở và làm vườn như một hình thức cưỡng chế mà không tiến hành cắm mốc chỉ giới hành lang an toàn lưới điện khi chưa có sự đồng ý của gia đình. Hành vi kéo dây và đưa vào vận hành đã xâm phạm đến quyền sở hữu quyền khác đối với tài sản của gia đình ông L. Khi công trình đường dây 220kv đưa vào vận hành, trực tiếp gây thiệt hại gồm: diện tích đất nằm trong chỉ giới an toàn hành lang lưới điện 220kv là 240m^2; ngoài hành lang an toàn lưới điện nhưng không sử dụng làm nhà ở được là 60m^2; cạnh tiếp giáp với đường giao thông còn lại là 1m^2. Như vậy toàn bộ diện tích đất có trong GCNQSDĐ số BH 750018 ngày 29/6/2012 của gia đình ông L đều không sử dụng được để làm nhà ở và cũng không thể chuyển nhượng thế chấp được cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào.

Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc Công ty Đ bồi thường giá trị tài sản trên đất và tài sản trên không do ảnh hưởng của đường điện 220kv đi qua với tổng số tiền 2.200.000.000đồng. Trong đó, tài sản trên đất gồm: giá trị quyền sử dụng đất là 800.000.000đ; cây lâu năm trị giá 50.000.000đ; nhà ở xây dựng bằng bê tông cốt thép, trị giá 1.200.000.000đ; công trình phụ và hàng rào trị giá 150.000.000đ.

+ Hủy Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị và "Phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Phong L1" và Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị về "Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Phong L1, hạng mục: hành lang đường dây 200KV H - Lao Bảo (đợt 3).

Tại phiên tòa sơ thẩm, vợ chồng ông L, bà N có yêu cầu bổ sung: nếu Công ty Đ không chấp nhận bồi thường số tiền 2.200.000.000 đồng cho gia đình ông, thì buộc UBND huyện H cấp lại 01 diện tích đất khác để làm nhà ở tương ứng với giá trị nhờ ở, đất ở chỗ cũ.

2. Bị đơn Công ty Cổ phần Đ trình bày thể hiện:

Công ty Đ có địa chỉ tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị là chủ đầu tư dự án Nhà máy điện gió Phong L1 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị. Ngày 20/09/2019 Công ty Đ đã

được UBND tỉnh Quảng Trị cấp Quyết định chủ trương đầu tư số 2529/QĐ-UBND và được sửa đổi, bổ sung qua các Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 23/03/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư số 2529/QĐ-UBND ngày 20/09/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư số 778/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị; Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2289/QĐ-UBND điều chỉnh lần thứ ba ngày 27/08/2021. Ngày 21/04/2020 Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ra Nghị quyết số 16/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục các dự án có thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2020. Đến ngày 04/09/2020 Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ra văn bản số 241/HĐND-KTNS về việc bổ sung, điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án Nhà máy điện gió Phong L1, trong đó có bổ sung xã T và thị trấn K, huyện H vào địa điểm thực hiện dự án để thực hiện hạng mục đường dây 220kV đấu nối với nhà máy. Thực hiện theo nội dung các Quyết định trên, Công ty Đ đã triển khai và thực hiện dự án theo đúng quy định pháp luật.

Thứ nhất: đối chiếu đến các quy định pháp luật quy định tại điểm a khoản 13 Điều 1 Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 14/2014 ngày 26/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện thì nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phải di dời ra khỏi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không điện áp đến 220 kv thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ do làm hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt. Tại Điều 7 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị ngày 20 tháng 11 năm 2017 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cũng quy định về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ như sau:

Về đất: "Khoản 1. Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ thuộc diện Nhà nước không thu hồi đất: a) Đất ở và các loại đất khác trong cùng thửa với đất ở của một chủ sử dụng nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước không thu hồi đất thì được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất. Mức bồi thường, hỗ trợ tối đa bằng 80% giá loại đất tương ứng.

Về tài sản trên đất: "Khoản 2. Bồi thường thiệt hại tài sản gắn liền với đất đối với đất nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ: a) Nhà ở, công trình khác có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ, xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường không phải di dời thì được bồi thường một phần do hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt. Mức bồi thường tối đa bằng 70% đơn giá của UBND tỉnh quy định tại thời điểm có quyết định thu hồi."

Về cây cối trong và ngoài hành lang bảo vệ lưới điện cao áp: "Theo khoản 16 Điều 1 Nghị định 51/2020/NĐ-CP: 1. Cây trong hành lang và có trước khi có thông báo thu hồi

đất để xây dựng lưới điện nếu không phải chặt bỏ và cấm trồng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP thì đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm kiểm tra, chặt, tỉa cây để đảm bảo an toàn cho lưới điện và thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất."

Thứ hai: mức yêu cầu bồi thường, hỗ trợ của ông Diệp Minh L là không có cơ sở, không phù hợp với quy định pháp luật và giá trị bồi thường, hỗ trợ do cơ quan Nhà nước phê duyệt:

Theo Biên bản kiểm kê tài sản bị ảnh hưởng để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: đường dây 220kv hướng T2-Lao Bảo ngày 14/06/2021 và căn cứ vào Phương án tính giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Diệp Minh L thì ông L được bồi thường, hỗ trợ với số tiền cụ thể như sau:

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 814.819.000 đồng. Trong đó: về đất đai bồi thường, hỗ trợ 105.778.000 đồng (áp dụng theo giá đất quy định tại Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Phong L1); về cây cối (áp dụng bồi thường theo Quyết định số 06/202l/QĐ-UBND ngày 19/03/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh) tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với cây cối là 5.169.000 đồng; về vật kiến trúc (áp dụng theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị ngày 20/11/2017 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đối với nhà ở và các công trình khác không phải di dời) tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với vật kiến trúc là 703.872.000 đồng.

Căn cứ vào Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND huyện H về việc Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Phong L1, hạng mục: hành lang đường dây 220kv hướng T2 - Lao Bảo (đợt 3) và danh sách bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có tài sản bị ảnh hưởng để giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Phong L1 kèm theo.

Gia đình ông Diệp Minh L thuộc trường hợp bị hạn chế do nằm trong hành lang an toàn lưới điện, không phải bị di dời mà chỉ hạn chế các quyền lợi của gia đình, nên chỉ được hỗ trợ với tổng số tiền là 814.819.000 đồng (trong đó: đất là 105.778.000 đồng; cây hoa màu là 5.169.000 đồng; vật kiến trúc là 703.872.000 đồng). Như vậy, việc ông Diệp Minh L và Bà Nguyễn Thị N yêu cầu Công ty Đ bồi thường giá trị tài sản trên đất và tài sản trên không do ảnh hưởng của đường điện 220kv đi qua với tổng số tiền 2.200.000.000 đồng là vượt quá số tiền 814.819.000 đồng được hỗ trợ, số tiền yêu cầu này không phù hợp với thực tế, không có cơ sở và trái quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, ngoài mức trần được hỗ trợ, các hộ gia đình thuộc trong vùng dự án được Công ty Đ hỗ trợ thêm theo thỏa thuận. Hộ ông L, bà N được Công ty Đ đề nghị hỗ trợ thêm trên 300.000.000 đồng, nhưng ông L, bà N không đồng ý để nhận.

Vì vậy, Công ty Đ đề nghị Tòa án căn cứ các quy định pháp luật không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện H có văn bản trình bày thể hiện:

Ngày 21/4/2020 Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ban hành Nghị quyết số 16/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục các dự án có thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2020. Ngày 04/9/2020 HĐND tỉnh Quảng Trị ra văn bản số 241/HĐND-KTNS về việc bổ sung, điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án Nhà máy điện gió Phong L1, trong đó có bổ sung xã T và thị trấn K, huyện H vào địa điểm thực hiện dự án để thực hiện hạng mục đường dây 220kV đấu nối với nhà máy.

Việc UBND huyện H ban hành Quyết định số 4015/QD-UBND ngày 29/12/2020 về "Phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Phong L1" và Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 về "Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Phong L1, hạng mục: hành lang đường dây 200kv hướng T2 - Lao Bảo (đợt 3) là đảm bảo các quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 và các quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 37; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 255; Điều 589; Điều 590; Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Luật Điện lực năm 2004. Điều 12 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện. Nghị định 51/2020/NĐ-CP về việc hướng dẫn, bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP. Khoản 1 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N buộc Công ty Cổ phần Đ Liệu bồi thường giá trị tài sản trên đất và tài sản trên không do ảnh hưởng của đường điện 220kv đi qua với tổng số tiền 2.200.000.000 đồng.

+ Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N về hủy các Quyết định số 4015/QD-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị về "Phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Phong L1" và Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị về "Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án nhà máy điện gió Phong L1, hạng mục: hành lang đường dây 200kv hướng T2 - Lao Bảo (đợt 3).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2022 nguyên đơn ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Công ty Cổ phần Đ thực hiện dự án kéo đường dây điện 220kv đã làm ảnh hưởng đến tài sản, sức khoẻ của hộ gia đình ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần Đ Liệu bồi thường số tiền là 2.174.190.000 đồng Theo chứng thư thẩm định giá tài sản số 0473/07.22/CN/QTI/EXIMA ngày 19/7/2022 của Công ty Cổ phần T3. Đồng thời hủy các quyết định trái pháp luật là Quyết định số 4015/QD-UBND ngày 29/12/2020 và Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thống nhất không bổ sung gì thêm.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn là ông Lê Công T1 trình bày: mong HĐXX xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý phúc thẩm vụ án, đến trước thời điểm nghị án là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N là trong thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: nguyên đơn cho rằng Công ty Cổ phần Đ thực hiện hạng mục đường dây 220kv gây ảnh hưởng đến sức khoẻ gia đình và tài sản trên đất, trên không. Nên Công ty Cổ phần Đ phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 2.200.000.000đ. Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/6/2022 thể hiện điểm cao nhất của nhà ông L1, bà N với độ võng đường dây 220kv là 16m; đồng thời đã được đánh giá và phê duyệt tác động môi trường. Do đó, khởi kiện của nguyên đơn cho rằng đường dây 220kv gây ảnh hưởng không làm được nhà và bị ảnh hưởng đến tài sản trên đất, trên không, ảnh hưởng đến sức khoẻ gia đình là không đúng thực tế theo quy định tại Điều 590 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự. Theo quy định tại điểm a khoản 13 Điều 1 Nghị định 51/2020/NĐ-CP và Điều 7 Quyết định số 31/2017/QD-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Trị thì: nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình nguyên đơn không phải di dời ra khỏi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không, mà được bồi thường, hỗ trợ do làm hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt. Theo Biên bản kiểm kê tài sản ngày 14/06/2021 đối với tài sản của nguyên đơn bị ảnh hưởng và căn cứ vào Phương án tính giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với nguyên đơn thì ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N được hỗ trợ 814.819.000đ. Đồng thời, Công ty Cổ phần Đ Liệu tự nguyện hỗ trợ thêm ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N 300.000.000đ nhưng ông L, bà N không đồng ý nhận. Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 và Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự và của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 26/8/2022 nguyên đơn ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Như vậy, kháng cáo của ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N:

[2.1]. Năm 2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị có chủ trương đầu tư xây dựng Nhà máy điện gió tại huyện H và giao cho Công ty Cổ phần Đ thực hiện. Năm 2020 Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Nghị quyết thông qua danh mục các dự án có thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; đồng thời, ban hành văn bản bổ sung, điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án Nhà máy điện gió Phong L1 là xã T và thị trấn K, huyện H vào địa điểm thực hiện dự án để thực hiện hạng mục đường dây 220kv đấu nối với nhà máy.

Ngày 29/12/2020 Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Nhà máy Đ1 (căn cứ Quyết định số 3750/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị). Ngày 19/3/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc, các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Từ đó, Công ty Cổ phần Đ Liệu tổ chức đo đạc, kiểm đếm, xác định trị giá tài sản, cây cối để tiến hành bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân bị thu hồi đất hoặc bị ảnh hưởng khi thực hiện việc kéo đường dây điện 220kv đấu nối với Nhà máy điện gió Phong L1. Trong đó có hộ gia đình ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N bị ảnh hưởng.

Điều 255 Bộ luật Dân sự quy định. Mắc đường dây tải điện, thông tin liên lạc qua bất động sản khác: "Chủ sở hữu bất động sản có quyền mắc đường dây tải điện, thông tin liên lạc qua bất động sản của các chủ sở hữu khác một cách hợp lý, nhưng phải bảo đảm an toàn và thuận tiện cho các chủ sở hữu đó; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường". Quá trình thi công, Công ty Cổ phần Đ đã thực hiện dự án và thi công đường dây tải điện theo đúng quy định tại Điều 255 BLDS khi đi qua bất động sản của hộ gia đình ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N.

[2.2]. Đối chiếu với khoản 30 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 thì: công trình nhà ở của ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N tại thôn Q, xã T, huyện H thuộc trường hợp được miễn Giấy phép xây dựng. Tuy nhiên, gia đình ông L xây dựng công trình nhà ở hoặc các công trình khác trong hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp 220kv của Công ty Cổ phần Đ Liệu phải đảm bảo các quy định về an toàn điện, cụ thể: "mái lợp và tường bao phải làm bằng vật liệu không cháy; không gây cản trở đường ra vào để kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế các bộ phận của đường dây; khoảng cách từ bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình đến dây dẫn điện

gần nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn quy định khoảng cách 6m; cường độ điện trường nhỏ hơn 5kv/m tại điểm bất kỳ ở ngoài nhà cách mặt đất 01 mét và nhỏ hơn hoặc bằng 1kv/m tại điểm bất kỳ ở trong nhà cách mặt đất 01 mét; các kết cấu kim loại của nhà ở, công trình còn phải được nối đất theo quy định về kỹ thuật nối đất; Bộ C quy định chi tiết về phạm vi, kỹ thuật nối đất kết cấu kim loại của nhà ở, công trình trong và liền kề hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không đối với điện áp từ 220kv trở lên do cơ quan có thẩm quyền quản lý". Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/6/2022 đã xác định: điểm cao nhất của nhà ông L, bà N đến độ võng của đường dây điện là 16 mét. Hạng mục đường dây điện cao thế 220 kv của Công ty Cổ phần Đ Liệu được đánh giá tích hợp trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Nhà máy điện gió Phong L1" và Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Nhà máy điện gió Phong L1".

Với những nội dung được phân tích ở trên thấy rằng: nội dung khởi kiện của ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N cho rằng toàn bộ diện tích đất trong GCNQSDĐ số BH 750018 ngày 29/6/2012 của gia đình ông bà không được làm nhà ở và xây dựng công trình mới là không có căn cứ. Ngoài ra, ông L, bà N còn cho rằng có bị ảnh hưởng đến sức khoẻ của gia đình; tuy nhiên ông L, bà N không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh bị ảnh hưởng, tổn hại về sức khỏe và tài sản bị thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra theo quy định tại Điều 590 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

[2.3]. Điểm a khoản 13 Điều 1 Nghị định 51/2020/NĐ-CP quy định: nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phải di dời ra khỏi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không điện áp đến 220kv thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ do làm hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt.

Điều 7 Quyết định số 31/2017/QD-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị quy định về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ như sau: "- Về đất: Khoản 1. Bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đo hạn chế khả năng sử dụng đất đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ thuộc diện Nhà nước không thu hồi đất: a) Đất ở và các loại đất khác trong cùng thửa với đất ở của một chủ sử dụng nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước không thu hồi đất thì được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất. Mức hỗ trợ tối đa bằng 80% giá loại đất tương ứng…"; - Về tài sản trên đất: "Khoản 2. Bồi thường thiệt hại tài sản gắn liền với đất đối với đất nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ: a) Nhà ở, công trình khác có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ, xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường không phải di dời thì được bồi thường một phần do hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt. Mức hỗ trợ tối đa bằng 70% đơn giá của UBND tỉnh quy định tại thời điểm có quyết định thu hồi…"; - Về cây cối trong và ngoài hành lang bảo vệ lưới điện cao áp: "Theo khoản 16 Điều 1 Nghị định

51/2020/NĐ-CP: 1. Cây trong hành lang và có trước khi có thông báo thu hồi đất để xây dựng lưới điện nếu không phải chặt bỏ và cấm trồng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP thì đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm kiểm tra, chặt, tỉa cây để đảm bảo an toàn cho lưới điện và thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất...".

Đối chiếu với quy định nêu trên thì hộ gia đình ông L, bà N chỉ bị ảnh hưởng do đường dây trên không và không thuộc trường hợp phải di dời và bồi thường toàn bộ về giá trị quyền sử dụng đất và giá trị tài sản trên đất, mà thuộc trường hợp bị hạn chế và chỉ được hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

[2.4]. Theo Biên bản kiểm kê tài sản bị ảnh hưởng để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: đường dây 220kv hướng T2-Lao Bảo ngày 14/06/2021 và căn cứ vào Phương án tính giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Diệp Minh L được bồi thường, hỗ trợ với số tiền cụ thể như sau:

+ Đối với thửa đất số 327, diện tích 222m^2 loại ONT+CLN, tổng số tiền bồi thường (áp dụng theo giá đất quy định tại Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 29/12/2020) về đất đai, hỗ trợ là 105.778.000 đồng. Trong đó: hỗ trợ thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất trồng cây lâu năm (CLN), mức hỗ trợ bằng 80% x 10.120 đồng/m^2 = 8.096 đồng/m^2, trên diện tích 22m^2 là 178.112 đồng; hỗ trợ thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất ở nông thôn (ONT), mức hỗ trợ bằng 80% x 660.000 đồng/m^2 =528.000 đồng/m^2, vị trí 1, khu vực 5 có diện tích 200m^2 là 105.600.000 đồng.

+ Về cây cối (áp dụng bồi thường theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/03/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh) tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với cây cối là 5.169.000 đồng.

+ Về vật kiến trúc (áp dụng theo khoản 2 Điều 7 Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị ngày 20/11/2017 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đối với nhà ở và các công trình khác không phải di dời), tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với vật kiến trúc là 703.872.000 đồng.

Căn cứ vào Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 01/09/2021 của UBND huyện H về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Phong L1, hạng mục: hành lang đường dây 220kv hướng T2 - Lao Bảo (đợt 3) và danh sách bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có tài sản bị ảnh hưởng để giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Phong L1 kèm theo. Trong đó, hộ gia đình ông Diệp Minh L có các thửa đất bị ảnh hưởng và mức bồi thường hỗ trợ số tiền 814.819.000đ. Công ty Đ thực hiện việc chi trả số tiền hỗ trợ theo quy định cho các hộ gia đình, trong đó hộ ông L, bà N. Đồng thời tự nguyện hỗ trợ thêm số tiền 300.000.000 đồng cho vợ chồng ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N, nhưng ông L, bà N không nhận.

[2.5]. Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị về "phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Phong L1" và Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị về "phê duyệt kinh phí bồi thường,

hỗ trợ để thực hiện dự án nhà máy điện gió Phong L1, hạng mục: hành lang đường dây 200kv hướng T2 - Lao Bảo (đợt 3) được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật; phù hợp với giá đất và tài sản trên đất của địa bàn huyện H tại thời điểm bồi thường, hỗ trợ.

[2.6]. Tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N có yêu cầu bổ sung: nếu Công ty Đ không chấp nhận bồi thường số tiền 2.200.000.000đ, thì buộc UBND huyện H cấp lại 01 diện tích đất khác để làm nhà ở tương ứng với giá trị nhà ở, đất ở chỗ cũ. Xét thấy yêu cầu này của ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N là nằm ngoài phạm vi khởi kiện nên HĐXX không xem xét. Đồng thời việc Công ty Đ tự nguyện hỗ trợ thêm số tiền 300.000.000 đồng cho ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N, nhưng ông bà không nhận nên HĐXX không xem xét.

[3]. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới. [3]. Toà án cấp sơ thẩm đã nhận định, phân tích căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự và quy định của pháp luật. Từ đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N là có căn cứ.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung trình bày của đương sự và những nội dung được phân tích tại các mục [1], [2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Toà án cấp sơ thẩm đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N là có căn cứ. Kháng cáo của ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N là không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm

[4]. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào các Điều 26; Điều 37; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 255; Điều 589; Điều 590; Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điểm b khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Luật Điện lực năm 2004. Điều 12 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện. Nghị định 51/2020/NĐ-CP về việc hướng dẫn, bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP. Khoản 1 Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N buộc Công ty Cổ phần Đ Liệu bồi thường giá trị tài sản trên đất và tài sản trên không do ảnh hưởng của đường điện 220kv đi qua với tổng số tiền 2.200.000.000 đồng.

+ Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N về hủy các Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị về "Phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi

đất để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Phong L1" và Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND huyện H, tỉnh Quảng Trị về "Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án nhà máy điện gió Phong L1, hạng mục: hành lang đường dây 200kv hướng T2 - Lao Bảo (đợt 3).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Diệp Minh L, bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ, được trừ vào số tiền ông L1, bà N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000146 ngày 23/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký) (Đã ký)

Lê Tự **Phạm Tồn** **Trần Quốc Cường**